TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **21**/2023/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1991

2. Anh Phạm Đức Kh, sinh năm 1987

Người có QLNV liên quan:

1. Cháu Phạm Đức Kh, sinh ngày 09/3/2013

2. Cháu Phạm Q A, sinh ngày 08/9/2014

Người đại diện hợp pháp của cháu Kh: Chị Tr – mẹ đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu Q A: Anh Kh – Bố đẻ của cháu

Đều trú tại: NV, NT, Ân Thi, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị Tr và anh Phạm Đức Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/3/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 14), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do chị Tr đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt, khi chị Tr về vợ chồng không có tình cảm. Anh Kh, chị Tr cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành, đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành vì anh Kh, chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Tr, anh Kh là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Kh, chị Tr có 02 con chung là Phạm Đức Kh, sinh ngày 09/3/2013 và Phạm Q A, sinh ngày 08/9/2014. Nay ly hôn, anh Kh, chị Tr thống nhất thỏa thuận để chị Tr nuôi cháu Kh, còn anh Kh nuôi cháu Q A đến tuổi

thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị Tr tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Đức Kh và chị Trần Thị Tr thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Đức Kh, sinh ngày 09/3/2013 đến tuổi thành niên. Anh Phạm Đức Kh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Q A, sinh ngày 08/9/2014 đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh Kh, chị Tr không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003120 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị Tr đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Hoàng Lương Hồng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên;*
- *Lưu HS.*